

Bản án số: 181/2020/HNGĐ-ST

Ngày 11-12-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Khoa

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1995; cư trú tại: Thôn AN, xã AL, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Đặng Vũ A, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 2/13 BC NSW 2166, Úc; tạm trú: Số 120/10 THL, phường 15, quận PN, thành phố Hồ Chí Minh.

Chị Trần Thị N và anh Đặng Vũ A đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Trần Thị N trình bày:

Chị Trần Thị N và anh Đặng Vũ A kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại UBND huyện TN, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hòa hợp, anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Chị N và anh A cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ. Anh A về nước nhưng do điều kiện công việc anh phải ở trong thành phố Hồ Chí Minh công tác. Nay chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị sớm được ly hôn với anh Đặng Vũ A, không yêu cầu Tòa án hòa giải.

- Về con chung và tài sản chung: Chị Trần Thị N và anh Đặng Vũ A không có con chung và không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai, đơn đề nghị thẩm quyền và đơn xin giải quyết vắng mặt của bị đơn là anh Đặng Vũ A (đã được chứng thực), trình bày:

Anh Đặng Vũ A thống nhất với lời trình bày của chị Trần Thị N về việc kết hôn, chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Anh xác nhận, đến nay tình cảm vợ chồng không còn, anh chị sống mỗi người mỗi nơi nên anh đồng ý và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị N. Do anh Đặng Vũ A đang làm việc ở xa không có điều kiện tham gia giải quyết việc ly hôn được nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, không tiến hành hòa giải để giải quyết vụ án. Về thẩm quyền giải quyết, anh A đồng ý để Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn với chị Trần Thị N.

Về con chung và tài sản chung: Anh Đặng Vũ A và chị Trần Thị N không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Đặng Vũ A và chị Trần Thị N đều đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị N và anh Đặng Vũ A vắng mặt, chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của chị Trần Thị N và anh Đặng Vũ A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị N hiện đang cư trú tại thành phố Hải Phòng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Vũ A, cư trú tại nước Úc, hiện đang tạm trú tại thành phố Hồ Chí Minh; anh A có văn bản đề nghị thẩm quyền và thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn giữa anh Đặng Vũ A và chị Trần Thị N. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là chị Trần Thị N và bị đơn là anh Đặng Vũ A vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Đặng Vũ A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng vào ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện do chị N và anh A tính cách không phù hợp, tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2019 đến nay và cùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh A và chị N đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị N xin ly hôn với anh A và được anh A hoàn toàn đồng ý phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Trần Thị N được ly hôn anh Đặng Vũ A.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Đặng Vũ A không có con chung, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Trần Thị N và anh Đặng Vũ A không có tài sản chung, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Trần Thị N là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[7] Chị Trần Thị N và anh Đặng Vũ A được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N được ly hôn anh Đặng Vũ A.

2. Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Đặng Vũ A không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị N và anh Đặng Vũ A không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019152 ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, chị N đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Trần Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Đặng Vũ A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- **UBND Thủy Nguyên;**
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà